

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh

Ông Lê Văn Tú.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị P** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Ngõ T, đường NCT, phố HT, phường BÐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Nhân viên bán vé số; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Trần Thị L; chồng: Nguyễn Hoài N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2019 đến ngày 28/10/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. “Có mặt”.

2. **Nguyễn Tuấn V** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà M, đường TVV, phố HT, phường BÐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn Q và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị Thanh M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/4/2016, Công an phường BÐ, thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2019 đến ngày 28/10/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị P làm đại lý cho Công ty xổ số kiến thiết Ninh Bình, hàng ngày P kê bàn ở khu vực đường TVV, phố HT, phường BÐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình để bán xổ số. Lợi dụng vào việc bán xổ số cho nhà nước, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Lê Thị P đã trực tiếp ghi những số lô, số đề cho Nguyễn Tuấn V tại bàn ghi xổ số sau đó P tổng hợp thành bảng rồi gửi qua tin nhắn cho một người có tên là N (không rõ địa chỉ) qua số điện thoại 0962392345 để được hưởng phần trăm hoa hồng. Hành vi đánh bạc bằng hình thức “chơi số lô, số đề” được thua bằng tiền của Lê Thị P và Nguyễn Tuấn V được thống nhất cách chơi như sau:

Đối với “số đề” có hai loại, gồm loại “02 số” và loại “03 số”, người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ (từ cặp số 00 đến cặp số 99, đối với loại “02 số” và từ cặp số 000 đến cặp số 999 đối với loại “03 số”) ghi trong bảng đề. Giá trị mỗi cặp số mua bao nhiêu là tùy người chơi. Việc đối chiếu kết quả được các đối tượng thỏa thuận thống nhất: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt đối với loại “02 số” và 03 số cuối của giải đặc biệt đối với loại “03 số” của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng với hai số, ba số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc thì người chơi “trúng đề”. Trong trường hợp này, Lê Thị P sẽ thanh toán với N để lấy tiền trả cho người “trúng đề” với số tiền trúng thưởng có giá trị gấp tám mươi lần số tiền người “trúng đề” đã bỏ ra mua các cặp số đối với loại “02 số” và gấp bốn trăm lần đối với loại “03 số”. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng đề” thì N được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng đề do P chuyển. Đối với số đề P nhận và chuyển cho N cứ 10.000 đồng ghi số đề P chuyển cho N 8.500 đồng, P hưởng tiền hoa hồng 1.500 đồng.

Đối với “lô Hà Nội” thì người chơi chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ cặp số 00 đến cặp số 99 ghi trong “bảng lô”. Giá trị mỗi cặp số ít nhất là 23.000 đồng đối với “lô Hà Nội”. Việc đối chiếu thanh toán được Lê Thị P thỏa thuận thống nhất với những người chơi là: Lấy hai số cuối của các giải trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày để đối chiếu; nếu cặp số của người chơi trùng khớp với hai số cuối của một hoặc các giải thưởng trong 7 giải xổ số kiến thiết miền Bắc hôm đó thì người chơi “trúng lô”. Cứ 23.000 đồng người chơi “số lô Hà Nội” bỏ tiền ra mua một cặp số được tính với nhau là 01 điểm, nếu trùng khớp với một giải thì được nhận 80.000 đồng, trùng khớp hai giải thì được 160.000 đồng. Trong trường hợp này Lê Thị P sẽ thanh toán với N để lấy tiền thanh toán cho những người chơi trúng thưởng. Ngược lại, nếu không có người chơi nào “trúng lô” thì N được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua các cặp số trong các bảng lô do P chuyển. Cứ mỗi điểm lô Hà Nội, P chuyển cho N 22.000 đồng còn lại P được hưởng 1.000 đồng/ 1 điểm.

Từ “nguyên tắc, hình thức” chơi “Số lô, số đề” như trên, ngày 18/10/2019 Lê Thị P đã bán số lô cho Nguyễn Tuấn V cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, Nguyễn Tuấn V đến bàn ghi xổ số mua của Lê Thị P số Lô Hà Nội số 62 là 100 điểm với tổng số tiền là 2.300.000 đồng. Lê Thị P nhận tiền và đưa lại cho V 01 cặp lô đề kích thước (6x8) cm trên cặp có ghi các chữ và số “HN 62/100” cùng với chữ ký của P. Đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng trong ngày V trúng thưởng 100 điểm số lô 62 thành tiền là 8.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền P và V chịu trách nhiệm cho lần đánh bạc ngày 18/10/2019 là 10.300.000 đồng. V và P chưa thanh toán với nhau tiền trúng thưởng. Sau khi tổng hợp thành bảng, P gửi qua tin nhắn cho N. P và N chưa thanh toán với nhau.

Sau đó đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 35B1- 088.74 đến khu vực đường HTLO, phường PT, thành phố Ninh Bình do không đội mũ bảo hiểm nên thì bị Tổ công tác 191 Công an thành phố Ninh Bình yêu cầu kiểm tra. V đã tự giác lấy trong ví của mình 01 cặp lô đề kích thước (6x8) cm một mặt có các ký tự “D1018” màu đen “040945” màu đỏ, một mặt có ghi các chữ bằng bút mực màu đen có nội dung “HN 62/100 đ” 18/10/2019 kèm theo chữ ký của Lê Thị P ra giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã đưa V cùng vật chứng về trụ sở Công an thành phố Ninh Bình làm việc. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Tuấn V đã đầu thú hành vi mua số

lô, số đề của Lê Thị P. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập Lê Thị P lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra Lê Thị P đã đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh điều tra thu giữ của Nguyễn Tuấn V 01 cặp lô đề bằng giấy kích thước (6x8) cm, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 35B1-088.74; thu giữ của Lê Thị P 01 điện thoại di động hiệu Honor A8 lắp sim số 0582082731 và số tiền 8.000.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Honor A8 lắp sim số 0582082731 thu giữ của Lê Thị P phát hiện nhiều tin nhắn ghi số lô số đề của người đi đường không rõ họ tên địa chỉ (số tiền gốc và tiền trúng thưởng là 33.450.000 đồng) và của Nguyễn Tuấn V với tổng số tiền gốc và tiền trúng thưởng là 10.300.000 đồng.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 257 trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ số có nội dung “ HN 62/100 đ ” 18/10/2019 và chữ ký không đọc được tại mặt sau tờ vé số lô tô kích thước (6x8) cm, mã D1018- 040945 của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ số, chữ ký của Lê Thị P trên tài liệu mẫu so sánh gửi kèm là 3 bản kiểm điểm cùng đề ngày 19/10/2019 do P viết ra ký hiệu M1, M2, M3 có phải do cùng một người viết, ký ra không.

Tại bản Kết kết luận giám định số 53/KLGD-PC09-TL ngày 28/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: chữ viết, chữ số có nội dung “HN 62/100 đ 18/10/2019” và chữ ký không đọc được tại mặt sau tờ vé lô tô 2 số, 3 số, 4 số, kích thước (6x8) cm, mã D1018- 040945 của tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ số, chữ ký của Lê Thị P trên tài liệu mẫu so sánh từ M1 đến M3 là do cùng một người viết, ký ra. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm Toàn bộ tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 17/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V về tội Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 8.000.000 đồng tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Buộc bị cáo Lê Thị P nộp lại số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 2.300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn xin đầu thú, biên bản sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, tại khu vực phố HT, phường BÐ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Lê Thị P đã bán các số lô, số đề cho Nguyễn

Tuấn V với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.300.000 đồng bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả hai bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc (Lô đề) được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi đánh bạc (Lô đề) với tổng số tiền 10.300.000 đồng của các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

Bị cáo Lê Thị P không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V là người có nhân thân xấu (ngày 11/4/2016, Công an phường BD, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc).

Tính chất đồng phạm của các bị cáo là giản đơn.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 35B1- 088.74, quá trình điều tra xác định V đã mua của anh Trần Đức L trú tại phố ĐT, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đây là xe vi phạm về trật tự giao thông do V điều khiển, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển chiếc xe mô tô trên và tài liệu liên quan đến đội Cảnh sát giao thông công an thành phố Ninh Bình xử lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Lê Thị P khai nhận sau khi bán số lô, số đề cho Nguyễn Tuấn V với số tiền 10.300.000 đồng và những người đi đường xong P tổng hợp thành bảng gửi qua tin nhắn cho một người có tên là N (không rõ địa chỉ) có số điện thoại 0962392345. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ điện tín số điện thoại trên xác định chủ thuê bao là Vũ Tuấn N sinh ngày 30/10/1982, số chứng minh nhân dân 164124462 trú tại xã NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Xác minh tại phòng PC06 Công an tỉnh Ninh Bình xác định số chứng minh nhân dân 164124462 mang tên Vũ Tuấn N sinh ngày 30/10/1982 trú tại tổ M, phường TS, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra xác minh N không có mặt tại địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách phần vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor A8 và tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật

Đối với những người đi đường đã mua số lô, số đề của Lê Thị P, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cặp lô đề bằng giấy kích thước (6x8) cm là chứng cứ vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Số tiền 10.300.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc là tiền do phạm tội mà có cần cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước (bị cáo Lê Thị P đã nộp lại 8.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.300.000 đồng bị cáo Lê Thị P đang quản lý buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung ngân sách Nhà nước).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: - Bị cáo Lê Thị P 20.000.000(Hai mươi hai triệu) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn V 20.000.000(Hai mươi triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng (ủy nhiệm chi lập ngày 23/3/2020).

- Buộc bị cáo Lê Thị P nộp lại số tiền 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lê Thị P, Nguyễn Tuấn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (28/4/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở t- pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- L- u VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền